

THƯ VIỆN TIỀN GIANG GIỚI THIỆU SÁCH THEO CHUYÊN ĐỀ

NGƯỜI LÁI ĐÒ

Trong cuộc đời của mỗi con người, nếu như cha mẹ là hai đấng sinh thành có công nuôi dưỡng ta từ nhỏ đến lớn thì thầy cô cũng có công không nhỏ. Thầy cô là những người dạy cho ta biết chữ, biết thế nào là lẽ phải trên đời, biết đối nhân xử thế. Cuộc sống có biết bao biến đổi nhưng vẫn không thể làm phai mờ đi tình cảm của người thầy, người cô dành cho học sinh thân yêu. Tình cảm ấy thiêng liêng, cao quý biết nhường nào. Tình yêu thương ấy đã sưởi ấm tâm hồn của biết bao người học sinh trong suốt cả cuộc đời đi học: “Trăm năm Kiều vẫn là Kiều – Thầy cô thì vẫn hằng say đưa đò”. Thầy cô vẫn thế, ngày ngày đón đưa từng chuyến đò qua sông không quản nắng mưa sương gió, mà đầu hay mái tóc đã ngả màu phôi pha vì bụi phấn, đầu hay thánng năm đã hằn sâu trên khuôn mặt, khoé mắt cô thầy. Một chuyến đò với biết bao công sức và tâm huyết. Một chuyến đò chở biết bao tri thức, tình cảm mà thầy cô muốn gửi vào mỗi người học trò của mình. Nhân dịp Ngày Hiến chương Nhà giáo Việt Nam (20/11), Thư viện tỉnh Tiền Giang trân trọng giới thiệu thư mục chuyên đề: “**Người lái đò**” nhằm thể hiện lòng biết ơn, tri ân sâu sắc đến thầy cô giáo:

1. **NGUYỄN THÚY LOAN. ông hiệu trưởng:** Tác phẩm tham dự cuộc thi / Nguyễn Thúy Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,2003. - 127tr , 18cm
DVI / PM : 67294MM
2. **Bài học của thầy** . - H. : Hà Nội,2013. - (Sống đẹp). - 191tr , 21cm
Tóm tắt : Những câu chuyện về tình yêu thương, sự cảm thông sâu sắc từ những con người rất giản dị và gần gũi với chúng ta...
158 PD : DV.065273
PM : MM.094293
3. **Bài học của thầy** . - H. : Hà Nội,2018. - (Sống đẹp). - 191tr , 21cm
158 PD : DV.076632
PM : MM.007282

4. **COHEN, BRAD. Trên bục giảng** / Brad Cohen, Lisa Wysocky. - H. : Phụ nữ, 2013. - 255tr , 24cm
158 PD : DL.014292
PM : MM.094433
5. **NGUYỄN HỮU NGHĨA. Người thầy trí tuệ** / Nguyễn Hữu Nghĩa biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 259tr , 21cm
158 PD : DV.064433
PM : MM.093422
6. **Bụi phấn** . - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 229tr , 21cm
158.2 PD : DV.072056
PM : MM.104141
7. **MAI HƯƠNG. Chuyện về thầy cô và bạn bè** / Mai Hương, Chí Thành. - H. : Thế Giới, 2021. - 187tr , 21cm
158.2 PM : MM.014836
8. **NGUYỄN VIÊN NHƯ. Chuyện về thầy cô và bạn bè** : Lóp học về lòng trắc ẩn / Nguyễn Viên Như biên soạn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2017. - (Sống đẹp mỗi ngày). - 179tr , 21cm
Tóm tắt : Suu tầm và tổng hợp từ nhiều nguồn và trên các diễn đàn Internet, nhóm tác giả đã biên soạn bộ sách với những câu chuyện về tình cảm thầy cô, bạn bè, tình thương yêu của gia đình...
158.2 PD : DV.072478
PM : MM.000335
9. **NGUYỄN HẠNH. Tình thầy trò** / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - (500 câu chuyện đạo đức). - 102tr , 19cm
174 PM : MM.011091
10. **NGUYỄN HẠNH. Tình thầy trò** / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - (500 câu chuyện đạo đức). - 102tr , 19cm
174 PM : MM.013348

11. **HOÀNG ĐẠO THÚY . Nghề thầy : làm cha mẹ, làm thầy** / Hoàng Đạo
Thúy . - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ ,2003. - 107tr , 19cm
37 PD : 44128DV
PM : 63732MM
12. **HOÀI MIÊN . Đề tặng thầy cô** / Hoài Miên, Huệ Chi, Kim Hạnh . -
Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ ,2006. - 166tr , 20cm
Tóm tắt : Những yêu thương dành cho thầy cô; người thầy của
tôi
371 PD : 378DV ; 379DV
PM : 72033MM ; 72167MM
13. **VŨ NGỌC KHÁNH. Thầy giáo Việt Nam** / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Văn
hoá thông tin,2012. - 653tr , 24cm
371.0092 PD : DL.013814
PM : MM.092292
14. **NGUYỄN VĂN LỆ . Người thầy giáo xã hội chủ nghĩa** / Nguyễn Văn Lệ
. - Tp.Hồ Chí Minh : Tp.Hồ Chí Minh ,1984. - 168tr , 19cm
Tóm tắt : Đặc điểm lao động của người thầy giáo XHCN ; các
đặc điểm của nhà trường XHCN; Đề phòng và khắc phục các hiện tượng ,
học kém ; cải thiện các điều kiện lao động
371.010 PD : 3409DV ; 3410DV
15. **Thầy đã sưởi ấm trái tim em** . - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,2002. - (Tủ sách
tuổi mới lớn). - 129tr , 21cm
371.015 PD : 41352DV
PM : 60614MM
16. **TRƯƠNG THỊ NGỌC THANH. Thầy là tất cả** / Trương Thị Ngọc Thanh.
- Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,1997. - 145tr , 19cm
371.015 PD : 28858DV / PM :
48174MM
17. **Tình thầy trò** . - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,2005. - 265tr , 18cm
371.018.1 PD : 48680DV
PM : 68433MM

18. **HOÀNG KHÔI. Thầy giáo Chu Văn An hiệu trưởng đầu tiên trường Quốc Tử Giám** / Hoàng Khôi biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - (Danh nhân văn hóa Việt Nam). - 172tr , 21cm
Tóm tắt : Viết về thầy giáo Chu Văn An người hiệu trưởng đầu tiên của trường Quốc Tử Giám...
371.10092 PD : DV.067669
PM : MM.097824
19. **PHẠM KHANG. Các thầy giáo Việt Nam** / Phạm Khang. - H. : Văn hoá-thông tin, 2010. - 179tr , 21cm
371.10092597 PD : DV.058532
PM : MM.084522
20. **PHẠM KHANG. Các thầy giáo Việt Nam** / Phạm Khang biên soạn. - H. : Thanh niên, 2019. - 191tr , 21cm
Tóm tắt : Giới thiệu 23 thầy giáo Việt Nam xưa như Lê Văn Hưu, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ, Trịnh Thiết Trường...
371.10092597 PD : DV.076620
PM : MM.007279
21. **PHẠM KHANG. Các thầy giáo Việt Nam xưa** / Phạm Khang biên soạn. - H. : Thanh niên, 2019. - 192tr , 21cm
Tóm tắt : Giới thiệu 23 thầy giáo Việt Nam xưa như Lê Văn Hưu, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ, Trịnh Thiết Trường...
371.10092597 PD : DV.078464
PM : MM.010037
22. **Người gieo hy vọng** = Những câu chuyện kể của các nhà văn tự do và Erin Gruwell / Freedom Writer Teachers and Erin Gruwell. - H. : Thời đại, 2010. - 449tr , 21cm
371.102 PD : DV.059220
PM : MM.085394
23. **Thầy trò trường Bưởi - Chu Văn An** : Hồi ký của nhiều tác giả. - H. : Giáo dục, 1998. - 296tr , 27cm
38(V)(09) PD : 3987DL
24. **NGUYỄN VĂN BÀNG. Thầy giáo trường y những thay đổi và thách thức hiện nay** / Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Y học, 2014. - 59tr , 21cm

Tóm tắt : Những thay đổi trong giáo dục y học hiện nay và vai trò của người thầy; Xác định vai trò của người thầy trường y hiện nay,..
610.7 PD : DV.068800
PM : MM.099406

25. **KIỀU TIẾN . Bụi phấn ngày xưa** : Bài ca vọng cổ / Kiều Tiến . - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ ,2004. - 14tr , 21cm
781 PD : 45540DV
26. **Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi** . - H. : Mỹ thuật âm nhạc,1967. - 16tr , 19cm
781.1 PD : 33074DV ; 33075DV
27. **Bụi phấn** : Tập ca khúc chọn lọc. - H. : Âm nhạc,2006. - 127tr , 27cm
782.42 PD : 8726DL / PM : 73883MM
28. **Thầy cô trong hành trình của bạn** . - H. : Văn hoá Thông tin ,2011. - 168tr , 21cm
808.83 PD : DV.059764
PM : MM.086040
29. **Thầy và trò** / Thu Hà biên soạn. - H. : Lao động,2009. - 160tr , 20cm
808.83 PD : DV.055986
PM : MM.080986
30. **Thầy và trò** / Thu Hà biên soạn. - H. : Lao động,2009. - 160tr , 20cm
808.83 PD : DV.063112
PM : MM.090742
31. **Đề tặng thầy cô** / Hoài Miên, Huệ Chi, Kim Hạnh tuyển chọn. - Xuất bản lần thứ 4. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ,2011. - 166tr , 20cm
808.88 PD : DV.059983
PM : MM.086377
32. **MCCOURT, FRANK. Người thầy** : Hồi ức của nhà giáo Mỹ / Frank Mccourt . - TP.Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn,2008. - 334tr , 24cm
818 PD : DL.009967
PM : MM.079326

33. **DUMAS, ALEXANDRE . Người thầy dạy đánh kiếm** / Alexandre Dumas. - H. : Thanh niên,2010. - 310tr , 21cm
843 PD : DV.057407
PM : MM.083080
34. **DUMAS, ALEXANDRE. Người thầy dạy đánh kiếm** : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas. - H. : Thanh niên,2010. - 220tr , 21cm
843 PM : MM.088350
35. **AMICIS, EDMO DE. Những tấm lòng cao cả** / Edmo De Amicis. - H. : Kim Đồng,2019. - 387tr , 19cm
853 PM : MM.011389
36. **AMICIS, EDMONDO. Những tấm lòng cao cả** / Edmondo Amicis . - H. : Văn học,2008. - 331tr , 21cm
853 PD : DV.063297
PM : MM.090945
37. **AITMATOV, TSINGHIZ. Người thầy đầu tiên** / Tsinghiz Aitmatov. - H. : Văn học,2018. - 246tr , 21cm
891.73 PD : DV.073616
PM : MM.002256
38. **DƯƠNG HỒNG ANH. Người thầy phi thường** / Dương Hồng Anh. - H. : Thời đại,2009. - 168tr , 20cm
895.13 PD : DV.056469
39. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2011 , 18cm
T2, 188tr.
895.6 PM : MM.088782
40. **KUROYANAGL TETSUKO. Totto-chan bên cửa sổ** / Kuroyanagl Tetsuko. - H. : Văn học,2011. - 343tr , 19cm
895.63 PD : DV.061382
PM : MM.088483 ; MM.088505

41. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.1: 182tr.
895.63 PM : MM.096401
42. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.2: 182tr.
895.63 PM : MM.096402
43. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.3: 182tr.
895.63 PM : MM.096403
44. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.4: 182tr.
895.63 PM : MM.096404
45. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.5: 182tr.
895.63 PM : MM.096405
46. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.6: 182tr.
895.63 PM : MM.096406
47. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.7: 182tr.
895.63 PM : MM.096407
48. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông
tấn,2010 , 18cm
T.8: 182tr.
895.63 PM : MM.096408

49. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2010 , 18cm
T.9: 182tr.
895.63 PM : MM.096409
50. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2010 , 18cm
T.10: 182tr.
895.63 PM : MM.096410
51. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2010 , 18cm
T.11: 182tr.
895.63 PM : MM.096411
52. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2010 , 18cm
T.12: 182tr.
895.63 PM : MM.096412
53. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2010 , 18cm
T.13: 182tr.
895.63 PM : MM.096413
54. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2010 , 18cm
T.14: 182tr.
895.63 PM : MM.096414
55. **IZUMI TSUBAKI. Thầy giáo của tôi** / Izumi Tsubaki. - H. : Thông tấn,2010 , 18cm
T.15: 182tr.
895.63 PM : MM.096415
56. **SƠN TÙNG. Thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh** : Truyện dài / Sơn Tùng. - H. : Kim Đồng,2019. - 99tr , 19cm
895.922334 PM : MM.011079

57. **Người thầy Nguyễn Bách Khoa** / Kiều Mai Sơn biên soạn . - TP.Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia ,2020. - 262tr , 21cm
895.9228 PD : DV.078707
PM : MM.011479
58. **Thầy Nghệ di cảo và hồi ức** . - H. : Hà Nội,2005. - 263tr , 21cm
895.9228 PD : DV.055553
PM : MM.079720
59. **TRẦN VĂN THẮNG. Người thầy của tôi** / Trần Văn Thắng. - H. : Giáo dục Việt Nam,2013 , 21cm
T.1: 240tr
895.9228 PD : DV.065218
PM : MM.094219
60. **Tình nghĩa thầy trò** . - H. : Văn học,2014. - 184tr , 21cm
895.922803 PD : DV.067093
PM : MM.097012
61. **NGUYỄN THẾ VINH. ông giáo làng trên tầng gác mái** : Tụ truyện / Nguyễn Thế Vinh. - H. : Thế giới,2017. - 341tr , 21cm
895.922803 PD : DV.072725
PM : MM.000997
62. **Người thầy đầu tiên** : Tập truyện ngắn. - Đà Nẵng : Đà Nẵng,1985. - 149tr , 19cm
N(519)3=V PD : 14158DV ; 14159DV
63. **Người thầy đầu tiên** : Tập truyện . - Đà Nẵng : Đà Nẵng,2001. - 195tr , 19cm
N(519)3=V PM : 64040MM
64. **AMISITX, E. D.. Những tấm lòng cao cả** / E. D. Amisitx. - H. : Phụ Nữ,1987. - 371tr , 19cm
N(531)3=V PD : 15567DV ; 15568DV
65. **AMISITX, E. D.. Những tấm lòng cao cả** / (E. D.) Amisitx. - H. : Phụ Nữ,1996. - 312tr , 19cm
N(531)3=V PD : 24752DV; PM : 45110MM

66. **CARTWRIGHT, MADELINE. Thầy trò trường tôi** / Madeline Cartwright
. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,2000. - 591tr , 20cm
N(711)4=V PD : 35538DV; PM : 55098MM
67. **Bụi phấn bay bay** : Tuyển chọn những bài văn viết về thầy cô và tình
nghĩa thầy trò. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ,1998. - 324tr , 18cm
V23 PD : 30253DV
PM : 49660MM
68. **Thầy tôi** : Tuyển chọn từ cuộc thi "viết về thầy tôi". - Tái bản lần thứ 2. -
Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,1999. - 159tr , 19cm
V23 PD : 31947DV
PM : 51631MM
69. **THANH ĐẠM . Cô giáo Lút-mi-la** / Thanh Đạm . - H. : Công an nhân dân
,1983. - 81tr , 19cm
V23 PD : 13085DV
70. **NGUYỄN THANH DŨNG. Thầy Hùng áo trắng** : Tiểu thuyết tình cảm /
Nguyễn Thanh Dũng. - Đồng Nai. : Đồng Nai,1992 , 19cm
T.1: 251tr.
T.2: 257tr.
V23 PD : 19484DV ; 19485DV
71. **NGUYỄN CÔNG HOAN. Cô giáo Minh** / Nguyễn Công Hoan. - Tp. Hồ
Chí Minh : Văn Nghệ Thành Phố,1998. - 291tr , 20cm
V23 PD : 29565DV; PM : 48845MM
72. **THIÊN KIM. Người thầy tuyệt vời** / Thiên Kim. - H. : Mỹ thuật,2007. -
(Tủ sách dưới mái trường). - 310tr , 17cm
V23 PD : 8885DV ; PM : 72954MM
73. **NGUYỄN THỌ SƠN. Thầy và trò - Dấu ấn trường xưa** : Tiểu thuyết /
Nguyễn Thọ Sơn. - H. : Thanh niên,20002. - 306tr , 19cm
V23 PM : 63069MM ; 63070MM
74. **LÊ VĂN TRƯƠNG. Cô giáo tỉnh lý** / Lê Văn Trương. - Tp. Hồ Chí Minh
: Văn nghệ,2002. - 252tr , 14cm
V23 PD : 38645DV; PM : 58148MM

75. **Thầy tôi** : Tuyển chọn từ cuộc thi "Viết về thầy tôi". - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ; Thế giới mới,1997. - 159tr , 21cm
V24 PD : 28602DV; PM : 48040MM
76. **NGUYỄN HÒA BÌNH. Thầy và bạn** : Kí / Nguyễn Hòa Bình. - H. : Giáo dục,2003. - 203tr , 21cm
V24 PD : 42500DV; PM : 62264MM